***Đồng chí***

***Chính Hữu***

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tác giả*** | - Tên khai sinh: **Trần Đình Đắc(**1926-2007), quê Can Lộc, Hà Tĩnh. Bút danh : Chính Hữu.  **- Là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp**.  - Chính Hữu bắt đầu cầm bút từ năm 1947 và tập trung khai thác ở hai mảng đề tài chính là người lính và chiến tranh. Đặc biệt là tình cảm đồng chí, đồng đội, sự gắn bó của tiền tuyến với hậu phương.  - ***Phong cách sáng tác***: Thơ Chính Hữu vừa bình dị vừa trí tuệ; **ngôn ngữ giàu hình ảnh; giọng điệu phong phú, cảm xúc dồn nén, khi thiết tha, trầm hùng khi lại sâu lắng, hàm súc.** |
| ***Hoàn cảnh sáng tác*** | - **Bài thơ sáng tác mùa xuân 1948, sau khi tác giả tham gia chiến dịch Việt Bắc Thu- Đông( 1947)- thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.**  - Bài thơ là kết quả từ những trải nghiệm của tác giả về thực tế cuộc sống và chiến đấu của bộ đội ta trong những ngày đầu kháng chiến.  **- Bài thơ được in trong tập “ Đầu súng trăng treo” (1966).**  \* Bài thơ được đánh giá là tiêu biểu của thơ ca kháng chiến giai đoạn 1946-1954. |
| ***Thể thơ*** | Thơ tự do |
| ***Mạch cảm xúc và bố cục*** | **\* Mạch cảm xúc:** Bài thơ theo thể tự do, 20 dòng chia làm 3 đoạn. Cả bài thơ tập trung thể hiện vẻ đẹp và sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội, nhưng ở mỗi đoạn sức nặng của tư tưởng và cảm xúc được dẫn dắt để dồn tụ vào những dòng thơ gây ấn tượng sâu đậm (các dòng 7, 17 và 20).  **Sáu dòng đầu có thể xem là sự lý giải về cơ sở của tình đồng chí**. Dòng 7 có cấu trúc đặc biệt (chỉ một từ với dấu chấm than) như một phát hiện, một lời khẳng định sự kết tinh tình cảm giữa những người lính.  **Mười dòng tiếp theo,** mạch cảm xúc sau khi dồn tụ ở dòng 17 lại tiếp tục khơi mở trong những hình ảnh, chi tiết **biểu hiện cụ thể, thấm thía tình đồng chí và sức mạnh của nó.**  Ba dòng thơ cuối được tác giả tách ra thành một đoạn kết, đọng lại và ngân rung với hình ảnh đặc sắc “Đầu súng trăng treo” như là **một biểu tượng giàu chất thơ về người lính.**  **\* Bố cục:** 3 đoạn  + Đoạn 1: 7 câu thơ đầu: Cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính.  + Đoạn 2: 10 câu thơ tiếp theo: những biểu hiện của tình đồng chí và sức mạnh của tình cảm ấy ở những người lính.  + Đoạn 3: 3 câu kết: Biểu tượng đẹp về tình đồng chí. |
| ***Ý nghĩa nhan đề*** | - **Đồng chí** (đồng là cùng; chí là chí hướng) Đồng chí là chung chí hướng, chung lý tưởng: là tên gọi của một tình cảm mới, đặc biệt, xuất hiện từ đầu thời kỳ kháng chiến chống Pháp và phổ biến trong những năm cách mạng và kháng chiến.  - Vì vậy, tình đồng chí là bản chất cách mạng của tình đồng đội và thể hiện sâu sắc tình đồng đội.  - Tên bài thơ gợi chủ đề tác phẩm: ca ngợi tình đồng chí của những người lính trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. |
| ***PT biểu đạt*** | Biểu cảm |
| ***Chủ đề*** | Bài thơ ca ngợi tình đồng chí đồng đội thiêng liêng cao cả, vào sinh ra tử có nhau của các anh bộ đội thời kháng chiến chống Pháp. |
| ***Giá trị nội dung*** | Bài thơ nói về tình đồng chí, đồng đội thắm thiết, sâu nặng của những người lính cách mạng. Đồng thời còn làm hiện lên hình ảnh chân thực, giản dị mà cao đẹp của anh bộ đội cụ Hồ thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. |
| ***Giá trị nghệ thuật*** | - Bài thơ sử dụng những chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng và giàu sức biểu cảm  - Giọng điệu tự nhiên, trầm bổng thể hiện cảm xúc dồn nén, chân thành |

**B. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Cơ sở hình thành nên tình đồng chí, đồng đội(7 câu đầu):**

**CS1-** *Tình đồng chí bắt nguồn từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân.*

Quê hương anh nước mặn đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| - Thủ pháp đối được sử dụng trong 2 câu thơ đầu quê anh- làng tôi  - Lời thơ mộc mạc, giản dị, chân thành | => đã cho thấy những người lính tự giới thiệu về mình : họ đều xuất thân từ những người nông dân chân lấm tay bùn, vất vả và nghèo khó. |
| - + Thành ngữ "nước mặn đồng chua":  + Còn cụm từ “đất cày lên sỏi đá” | -> gợi lên một miền đất nắng gió ven biển, đất đai bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, rất khó trồng trọt và một vùng đồi núi, trung du đất đai cằn cỗi, khó canh tác. |
| -> Các anh tuy có khác nhau về địa giới, người miền xuôi, kẻ miền ngược thì cũng giống nhau ở cái nghèo, cái khổ. Chính sự tương đồng về cảnh ngộ, sự đồng cảm giai cấp là sợi dây tình cảm nối họ lại với nhau, là cơ sở ban đầu để hình thành trong họ tình đồng chí, đồng đội gắn bó keo sơn. | | |

***CS2****- Cùng chung chí hướng, lí tưởng cách mạng cao đẹp.*

**Từ hai con người vốn chẳng hề thân quen, nay cùng chung lí tưởng cách mạng mà gặp gỡ, từ đó mà làm nên tình đồng chí**.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Anh với tôi đôi người xa lạ  Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau  Súng bên súng, đầu sát bên đầu  Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ  Đồng chí! | | |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| - Tõ “đ«i”( danh từ đv)  -Tù ph­¬ng trêi tuy ch¼ng quen nhau | - Từ “đôi” chỉ 2 người, 2 đối tượng chẳng thể tách rời nhau kết hợp với từ “xa lạ” làm cho ý xa lạ được nhấn mạnh hơn.  -Tự phương trời tuy chẳng quen nhau nhưng cùng một nhịp đập của trái tim, cùng tham gia chiến đấu, giữa họ đã nảy nở một thứ tình cảm cao đẹp: Tình đồng chí - tình cảm ấy không phải chỉ là cùng cảnh ngộ mà còn là sự gắn kết trọn vẹn cả về lý trí, lẫn lý tưởng và mục đích cao cả: chiến đấu giành độc lập tự do cho tổ quốc. |
| + “Súng bên súng”: là cách nói giàu hình tượng | để diễn tả sự cùng nhau kề vai sát cánh đi bên nhau trong chiến đấu; cùng chung mục tiêu, cùng chung nhiệm vụ. |
| + “ Đầu sát bên đầu”: là cách nói hoán dụ | tượng trưng cho ý chí, quyết tâm chiến đấu của những người lính trong cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc. |

***CS3- Cùng trải qua những khó khăn, thiếu thốn.***

**Trong cuộc sống nơi chiến trường, họ cùng trải qua những khó khăn, thiếu thốn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| + “đêm rét chung chăn”- là một hình ảnh đẹp | -> thể hiện sự gắn bó, sẻ chia, sẵn sàng chia ngọt, sẻ bùi những lúc thiếu thốn về vật chất. Chính sự sẻ chia, đồng cam cộng khổ ấy đã tạo nên hơi ấm để xua tan đi cái lạnh lẽo, cái khắc nghiệt, khó khăn của cuộc đời người lính, giúp họ gắn kết với nhau mà vượt lên gian khó. |
| + Tõ “chung” | - C¶ 7 c©u th¬ cã duy nhÊt 1 tõ “chung” nh­ng bao hµm nhiÒu ý: chung c¶nh ngé, chung giai cÊp, chung chÝ h­íng, chung mét kh¸t väng… |
| + Tác giả đã rất khéo léo khi sử dụng từ “ đôi” | Từ “ đôi người xa lạ”, họ đã trở “ đôi tri kỉ”, thành đôi bạn tâm tình thân thiết, hiểu bạn như hiểu mình. |
| **-> Tất cả những hành động và tình cảm chân thành ấy đã làm nên những người bạn “tri kỉ” tri âm mà cao hơn là tình đồng chí, đồng đội bền chặt, thiêng liêng**. | |
| - Khép lại đoạn thơ là một câu thơ có vị trí rất đặc biệt, được cấu tạo bởi hai chữ  “ đồng chí!”. | + Vang lên như một phát hiện, một lời khẳng định, một định nghĩa về đồng chí.  + Thể hiện cảm xúc dồn nén, được thốt ra như một cao trào của cảm xúc, trở thành tiếng gọi thiết tha của tình đồng chí, đồng đội.  + Dòng thơ đặc biệt ấy như một bản lề gắn kết. Nó nâng cao ý thơ đoạn trước và mở ra ý thơ đoạn sau. Dấu chấm cảm đi kèm hai tiếng ấy bỗng như chất chứa bao trìu mến yêu thương. |
| *=> Đoạn thơ đã đi sâu khám phá, lí giải cơ sở của tình đồng chí. Đồng thời tác giả đã cho thấy sự biến đổi kì diệu từ những người nông dân hoàn toàn xa lạ trở thành những người đồng chí đồng, đội sống chết có nhau.* | |

**2. Những biểu hiện cao đẹp của tình đồng chí, đồng đội( 10 câu tiếp).**

1. ***Trước hết, là sự cảm thông sâu xa những hoàn cảnh, tâm tư, nỗi niềm sâu kín của nhau.***

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nghệ thuật** | | **Nội dung** |
| **- Trước hết, họ thấu hiểu cảnh ngộ, mối bận lòng của nhau về chốn quê nhà:** | | |
| + Đó là một hoàn cảnh còn nhiều khó khăn: neo người, thiếu sức lao động “ ruộng …cày” | | |
| + Hình ảnh “ gian nhà không” | đã diễn tả cái nghèo về vật chất và thiếu thốn cả người trụ cột trong gia đình các anh.  Ruộng nương, căn nhà là những tài sản quý giá, gần gũi, gắn bó, vậy mà họ sẵn sàng bỏ lại nơi hậu phương. | |
| **- Không những thế, họ còn thấu hiểu lí tưởng, ý chí lên đường giải phóng quê hương của bạn mình.** | | |
| + Từ “mặc kệ” | đã cho thấy sự quyết tâm ra đi của những người lính; họ gửi lại quê hương, ruộng nương, gian nhà và cả những tình cảm buồn vui của thời thơ ấu cho người thân yêu để lên đường cầm súng đánh giặc cứu nước. | |
| **- Những người lính còn thấu hiểu cả nỗi nhớ quê nhà luôn đau đáu, thường trực trong tâm hồn của nhau.** | | |
| + Hình ảnh “giếng nước gốc đa” | là một hình ảnh rất giàu sức gợi, đây vừa là nhân hóa, lại vừa là hoán dụ biểu trưng cho quê hương, người thân nơi hậu phương luôn luôn dõi theo và nhớ nhung người lính da diết. | |
| + Câu thơ nói quê hương nhớ người lính mà thực ra là người lính đang nhớ nhà. Nỗi nhớ hai chiều nên càng da diết, khôn nguôi. Nhưng chính nỗi nhớ quê hương ấy lại là động lực mạnh mẽ giúp người lính quyết tâm chiến đấu. | | |

***b. Đồng cam, cộng khổ trong cuộc đời quân ngũ:***

Chính Hữu là người trực tiếp tham gia chiến dịch việt Bắc Thu- Đông năm 1947. Hơn ai khác, ông thấu hiểu những thiếu thốn và gian khổ của cuộc đời người lính.

|  |
| --- |
| Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi  Áo anh rách vai  Quần tôi có vài mảnh vá  Miệng cười buốt giá  Chân không giày.  Thương nhau tay nắm lấy bàn tay. |

- Bằng bút pháp miêu tả hết sức chân thực, hình ảnh thơ chọn lọc, nhà thơ đã vẽ lên bức tranh hiện thực sống động về người lính với sự đồng cảm sâu sắc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| + Đầu tiên, người lính chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau khi mắc phải bệnh tật. | |
| . Hình ảnh: “ớn lạnh, sốt run người, ướt mồ hôi” | là những biểu hiện cụ thể để nói về căn bệnh sốt rét rừng rất nguy hiểm khi mà trong chiến tranh không hề có đủ thuốc men để chạy chữa. Đây là một hình ảnh xuất phát từ cái nhìn chân thực của người lính trong chiến tranh. |
| Từ “với” trong cụm từ “anh với tôi” | đã diễn tả sự sẻ chia của người lính đối với người bạn của mình khi bị ốm sốt rét. |
| => Chính sự quan tâm giữa những người lính đã trở thành điểm tựa vững chắc để họ vượt qua những gian khổ, khó khăn. | |
| Người lính không chỉ chia sẻ với nhau về bệnh tật mà còn đồng cam, cộng khổ khi phải đối diện với sự thiếu thốn, khó khăn về vật chất. | |
| Hình ảnh: "áo rách vai, quần vài mảnh vá, chân không giày" là những hình ảnh liệt kê  - cÆp c©u sãng ®«i, ®èi øng nhau  “Th­¬ng nhau tay n¾m lÊy bµn tay” | đã miêu tả chính xác, cụ thể những thiếu thốn của người lính.  - T¸c gi¶ ®· x©y dùng nh÷ng cÆp c©u sãng ®«i, ®èi øng nhau (trong tõng cÆp c©u vµ tõng c©u). §¸ng chó ý lµ ng­êi lÝnh bao giê còng nh×n b¹n, nãi vÒ ban tr­íc khi nãi vÒ m×nh, ch÷ “anh” bao giê còng xuÊt hiÖn tr­íc ch÷ “t«i”. C¸ch nãi Êy ph¶i ch¨ng thÓ hiÖn nÐt ®Ñp trong t×nh c¶m th­¬ng ng­êi nh­ thÓ th­¬ng th©n, träng ng­êi h¬n träng m×nh. ChÝnh t×nh ®ång ®éi ®· lµm Êm lßng nh÷ng ng­êi lÝnh ®Ó hä vÉn c­êi trong buèt gi¸ vµ v­ît lªn trªn buèt gi¸.  - Hä quªn m×nh ®i ®Ó ®éng viªn nhau, truyÒn cho nhau h¬i Êm: “Th­¬ng nhau tay n¾m lÊy bµn tay”. §©y lµ mét cö chØ rÊt c¶m ®éng chøa chan t×nh c¶m ch©n thµnh. Nã kh«ng ph¶i c¸i b¾t tay th«ng th­êng mµ lµ hai bµn tay tù t×m ®Õn víi nhau truyÒn cho nhau h¬i Êm ®Ó v­ît lªn buèt gi¸, nh÷ng bµn tay nh­ biÕt nãi. Vµ ®ã kh«ng ph¶i sù g¾n bã bÊt chît mµ lµ sù g¾n bã trong chiÕn ®Êu, ®ång cam céng khæ khiÕn t×nh ®ång chÝ thªm s©u dµy ®Ó ®i tíi chiÒu cao: cïng sèng chÕt cho lý t­ëng. Trong suèt cuéc kh¸ng chiÕn tr­êng kú ®Çy gian lao vÊt v¶ Êy, t×nh c¶m ®ång chÝ ®· ®i vµo chiÒu s©u cña sù sèng vµ t©m hån ng­êi chiÕn sÜ ®Ó trë thµnh nh÷ng kû niÖm kh«ng bao giê quªn.  =>C©u th¬ kh«ng chØ nãi lªn t×nh c¶m g¾n bã s©u nÆng cña nh÷ng ng­êi lÝnh mµ cßn thÓ hiÖn søc m¹nh cña t×nh c¶m Êy. |

**3.** **Sức mạnh và vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội( 3 câu cuối).**

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.

- Đó là khoảng thời gian “đêm nay” rất cụ thể với khung cảnh “rừng hoang – sương muối” hiu quạnh, lạnh lẽo và khắc nghiệt.

- Tuy nhiên, người lính vẫn *“ đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| + Hình ảnh “ đứng cạnh bên nhau” | cho thấy tinh thần đoàn kết, luôn sát cánh bên nhau trong mọi hoàn cảnh. |
| + Động từ “chờ” | cho thấy được tư thế chủ động, hiên ngang và sẵn sàng chiến đấu của người lính. |
| + Nghệ thuật tương phản đối lập | được tạo ra rất cân đối giữa một bên là không gian núi rừng lạnh lẽo, hoang vu, vắng lặng; với một bên là tư thế chủ động mạnh mẽ như lấn át cả không gian toàn cảnh của người lính. |
| + Kết thúc bài thơ là một hình ảnh độc đáo, là điểm sáng của bức tranh về tình đồng chí, rất thực nhưng cũng rất lãng mạn.  Chất hiện thực: Trên cao là ánh trăng treo lơ lửng trên bầu trời, trong tầm ngắm, người lính phát hiện một điều thú vị và bất ngờ: vầng trăng lơ lửng như treo ở đầu mũi súng.  Chất lãng mạn: Vầng trăng xuất hiện trong không gian căng thẳng, khắc nghiệt của cuộc chiến mà lại như đang “ treo” trên đầu ngọn súng, chữ “treo” rất thơ mộng, như nối liền mặt đất với bầu trời.  Hình ảnh “súng – trăng” được đặt cạnh bên nhau khiến người đọc có nhiều liên tưởng: giữa hiện thực – ảo mộng; khắc nghiệt- lãng mạn; chiến tranh – hòa bình; chiến sĩ – thi sĩ. Sự đan cài giữa hiện thực và lãng mạn ấy vừa cho thấy được hiện thực chiến tranh khó khăn, vất vả; lại vừa toát lên vẻ đẹp tâm hồn của người lính: họ vừa là chiến sĩ lại vừa là thi sĩ, họ cầm súng chiến đấu để bảo vệ quê hương, đem lại nền độc lập, tự do cho Tổ quốc thân yêu. Có thể nói, ba câu thơ cuối một bức tranh đẹp, như một bức tượng đài sừng sững cho tình đồng chí thiêng liêng, cao cả. | |

***\* Đánh giá:***

- Nghệ thuật- ngôn ngữ thơ hàm súc, cô đọng, giàu sức biểu cảm, lời thơ giản dị mà giàu sức tạo hình; giọng điệu tâm tình, nhẹ nhàng, thiết tha, sử dụng sáng tạo bút pháp tả thực và lãng mạn,

- Nội dung: Chính Hữu đã khắc họa thành công vẻ đẹp chân chất, mộc mạc, bình dị của người lính cụ Hồ trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Khép lại trang thơ, bức tượng đài người chiến sĩ với tình cảm đồng chí, đồng đội cứ dội lên trong tâm trí độc giả với lòng biết ơn sâu sắc sự hi sinh lớn lao vì hòa bình đất nước của các anh. Từ đó, ta mới thấy hết được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ và phát triển quê hương, dân tộc mình.

- Bài thơ đã đánh dấu 1 bước ngoặt mới cho khuynh hướng sáng tác của thơ ca kháng chiến.

Đặc biệt là cách xây dựng hình tượng người chiến sĩ Cách mạng, anh bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.